

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 75/2022/HSST

Ngày 07/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T và bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Y: Bà Đặng Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Y xét xử sơ thẩm công khai, bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 24/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ Đ Y**, sinh N 1996. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn T1, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Y.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đỗ Đắc B, (đã chết) và bà: Lê Thị H1, sinh N: 1970.

Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn N, sinh N: 1967 (vắng mặt).

- Ông Lê Văn L sinh N: 1976 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn N1, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 8 giờ 25 phút ngày 20/5/2022, Đỗ Đ Y, sinh N 1996, trú tại thôn T1, xã T2, huyện K đi bộ từ nhà đến xã Đ1, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đang đi bộ trên đường bê tông thôn N1, xã Đ1, Y gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng 45 tuổi, đeo khẩu trang đang đứng ở ven đường. Thấy người này có biểu hiện nghiện chất ma túy nên Y tiến lại gần và hỏi: "*Chị có hàng nước không, bán cho em 500.000 đồng?*" (Mục đích của Y muốn hỏi mua ma túy dạng đá). Người phụ nữ hiểu ý Y hỏi mua ma túy nên đồng ý bán và nhận số tiền 500.000 đồng của Y đưa cho đồng thời đưa lại cho Y 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. Tin tưởng đó là ma túy đá nên Y cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về tìm nơi vắng vẻ để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kết hợp với Công an xã Đ1 phát hiện, bắt quả tang, niêm phong gói nilon trên để gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 191/KL - KTHS (MT) ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng là: 0,712 gam, là ma túy, là loại: Methamphetamine.

Đối với 0,706 gam Methamphetamine được hoàn lại mẫu sau giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Y, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số: 72/CT-VKSKC ngày 23/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Y, truy tố bị cáo Đỗ Đ Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Đ Y về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Đỗ Đ Y từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,706 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 20/5/2022, tại đường bê tông thôn N1, xã Đ1, huyện K, Đỗ Đ Y đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,712 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện K kết hợp với Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Đỗ Đ Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đỗ Đ Y theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 72/CT - VKSKC ngày 23/8/2022 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, bị cáo đã từng tham gia quân đội. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có cung cấp ông Đỗ Đắc C là Liệt sỹ và là em trai của ông nội bị cáo

nhưng không thuộc trường hợp được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không được chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguy nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, chỉ vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội và để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị mức hình phạt cao hơn so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đưa ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng không phải vì vụ lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,706 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2022 của Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đ Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Y, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

TuY bố: Bị cáo Đỗ Đ Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Đỗ Đ Y 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/5/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đỗ Đ Y.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng cùng 0,706 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2022 của Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đ Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuY án (07/9/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Y;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Y.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Đ1, T;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Tr

